

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ LỌC  
NƯỚC AN TÂM**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ  
DỊCH VỤ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC AN TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110728017

**3. Ngày thành lập:**

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Xóm 1, thôn Kim Bôi, Xã Vạn Kim, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)                             | 2817        |
| 2.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                | 3312(Chính) |
| 3.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                    | 3313        |
| 4.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                    | 3314        |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                    | 3319        |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                   | 3320        |
| 7.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá) | 4610        |
| 8.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                        | 4632        |
| 9.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                        | 4649        |
| 10. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                       | 4651        |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                    | 4653        |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                           | 4659        |
| 13. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                         | 4669        |
| 14. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại cấm)                                                                                       | 4690        |
| 15. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo<br>chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp   | 4711        |
| 16. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                        | 4719        |
| 17. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn<br>thông trong các cửa hàng chuyên doanh                 | 4741        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742 |
| 19. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 20. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 21. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                        | 4773 |
| 22. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                         | 4791 |
| 23. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                    | 4799 |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô                                                                                    | 4933 |
| 25. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210 |
| 26. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224 |
| 27. | Quảng cáo<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                    | 7310 |
| 28. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                               | 9511 |
| 29. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                            | 9521 |
| 30. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                     | 9522 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

#### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ XUÂN THỌ    | Việt Nam  | Thôn 1, Xã Tân Hương, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam       | 2.500.000.000         | 50,000    | 030094011338                                                                                            |         |
| 2   | ĐỖ THỊ PHƯƠNG  | Việt Nam  | Đội 4- Lê Xá, Xã Lê Thanh, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam    | 2.500.000.000         | 50,000    | 001199002766                                                                                            |         |

#### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ THỊ PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/09/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001199002766

Ngày cấp: 21/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Đội 4- Lê Xá, Xã Lê Thanh, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Đội 4- Lê Xá, Xã Lê Thanh, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội